ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2509 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên lĩnh vực bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Uỷ ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 125/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên lĩnh vực bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Uỷ ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Định (*Phụ lục 1 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Định đã được công bố tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*Phụ lục 2 kèm theo*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI, PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2509 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội							
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI							
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Thời hạn 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, TP Quy Nhơn	Có	Không	Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	-

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 220/QĐ-LĐTBXH ngày 27/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Thông tư số 26/2012/TT- LĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/ 2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. (hết hiệu lực)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			
LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
2	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
3	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (Điều 28)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội							
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI							
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Thời hạn 25 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Không	Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện	-
2	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Thời hạn 05 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	Không	Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Thủ tục hành chính liên thông
						khuyết tật thực hiện	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 313/QĐ-LĐTBXH ngày 15/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI**			
1	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	Đưa TTHC này ra khỏi danh mục TTHC công bố, vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định không điều chỉnh thủ tục xử lý vi phạm hành chính).	UBND cấp xã
2	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.		UBND cấp xã

Phụ lục 2

BÃI BỎ 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI, PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2509 /QĐ-UBND ngày 23 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định			
1	T-BDI-281801-TT	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Thông tư số 26/2012/TT- LĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/ 2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.
2	T-BDI-281800-TT	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
3	T-BDI-281902-TT	Đưa người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ
4	T-BDI-281903-TT	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ (Điều 28)

5	T-BDI-282009-TT	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	Đưa TTHC này ra khỏi danh mục TTHC công bố, vì không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP quy định không điều chỉnh thủ tục xử lý vi phạm hành chính).
6	T-BDI-282010-TT	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.	
7	T-BDI-282000-TT	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện
8	T-BDI-282001-TT	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện